

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 32 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý công tác theo dõi tình hình  
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 122/TTr-STP ngày 18/9/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Cục Hải quan Đồng Nai; Cục Thuế tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

<Mainc.T10>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Trí**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về quản lý công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là UBND cấp huyện) và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) trong việc thu thập, xử lý thông tin, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Mục đích theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**Điều 3. Nguyên tắc theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch.
2. Thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.
3. Kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn.
4. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức; không cản trở, gây khó khăn, chông chéo với hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định.
5. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân.

**Điều 4. Phạm vi trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

Tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

a) Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Các công chức chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

#### **Điều 5. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

c) Tình hình tuân thủ pháp luật.

2. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết.

b) Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.

c) Tính khả thi của văn bản.

3. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

a) Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật.

b) Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật.

c) Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật.

4. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật  
a) Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

b) Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

c) Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 6. Hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
5. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

#### **Điều 7. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Hàng năm, căn cứ nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong năm đó.

2. Chậm nhất 20 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện phải xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật phù hợp với lĩnh vực trọng tâm được xác định trong kế hoạch của UBND tỉnh. Các cơ quan không liên quan đến lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan chọn lĩnh vực chuyên ngành để theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Chậm nhất 20 ngày, kể từ ngày UBND cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã phải xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình.

4. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp); kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã gửi về UBND cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để tổng hợp, phục vụ cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 8. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết**

1. Công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã căn cứ vào các nguồn thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BTP), kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý gửi về công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

a) Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, công chức Tư pháp - Hộ tịch tổng hợp, lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo UBND cấp xã xem xét xử lý theo thẩm quyền.

b) Trường hợp vượt quá thẩm quyền, UBND cấp xã gửi danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về Phòng Tư pháp cấp huyện tổng hợp.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện căn cứ vào các nguồn thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý gửi về Phòng Tư pháp cấp huyện.

a) Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, Phòng Tư pháp cấp huyện tổng hợp, lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo UBND cấp huyện xem xét xử lý theo thẩm quyền.

b) Trường hợp vượt quá thẩm quyền, UBND cấp huyện gửi danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về Sở Tư pháp tổng hợp.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh căn cứ vào các nguồn thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý gửi về Sở Tư pháp.

Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, Sở Tư pháp tổng hợp, lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, chỉ đạo xử lý theo quy định.

4. Danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ có các nội dung: Tên loại, trích yếu, ngày tháng năm của văn bản; điều, khoản, điểm không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; lý do không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý.

#### **Điều 9. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, đánh giá nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý gửi đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ

tịch cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan tư pháp) tổng hợp theo trình tự và thời gian được quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Danh mục các văn bản không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành có các nội dung: Tên loại, trích yếu, ngày tháng năm của văn bản; điều, khoản, điểm không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập; lý do không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; đánh giá nguyên nhân; kiến nghị hình thức xử lý.

#### **Điều 10. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật**

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP để tham mưu, gửi theo trình tự, thời gian như quy định tại Điều 8 Quy định này.

#### **Điều 11. Xem xét, đánh giá tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật**

1. Công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP gửi công chức Tư pháp - Hộ tịch tổng hợp.

a) Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính - Kế toán phân tích, xem xét các kiến nghị, báo cáo UBND cấp xã xử lý theo thẩm quyền.

b) Trường hợp vượt quá thẩm quyền, UBND cấp xã báo cáo Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP gửi Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp.

a) Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch phân tích, xem xét các kiến nghị, báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo thẩm quyền.

b) Trường hợp vượt quá thẩm quyền, UBND cấp huyện báo cáo Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP gửi Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp.

Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính phân tích, xem xét các kiến nghị, báo cáo UBND cấp tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, chỉ đạo xử lý theo quy định.

#### **Điều 12. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp; thu thập

thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Cơ quan tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, tham mưu UBND cùng cấp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý.

### **Điều 13. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật**

1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Cơ quan tư pháp có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định thành lập đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật.

3. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm xác nhận về việc cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra gửi cơ quan chủ trì tổng hợp.

## **Chương IV**

### **HUY ĐỘNG SỰ PHỐI HỢP THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

#### **Điều 14. Phối hợp, tham gia của các cơ quan, tổ chức**

1. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, ngành Hải quan, ngành Thuế:

a) Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự gửi UBND cùng cấp (qua cơ quan tư pháp) để tổng hợp, xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên:

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin (bằng văn bản) về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi UBND cùng cấp (qua cơ quan tư pháp) để tổng hợp, xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia, Đoàn Luật sư:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi UBND cùng cấp (qua cơ quan tư pháp) để tổng hợp, xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi UBND cùng cấp (qua cơ quan tư pháp) để tổng hợp, xem xét, xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi UBND cùng cấp (qua cơ quan tư pháp) để tổng hợp, xem xét, xử lý theo quy định.

6. Hình thức phối hợp

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

b) Tổ chức họp liên ngành.

c) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

d) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

đ) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Trách nhiệm của cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Khi có thông tin về tình hình thi hành pháp luật, phát hiện có nội dung chòng chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cá nhân có thể trực tiếp đến Trụ sở (địa điểm) tiếp công dân của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

2. Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

**Chương V  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Chế độ báo cáo**

1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý trước ngày

05 tháng 10 hàng năm; báo cáo chuyên đề, báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội.

2. Sở Tư pháp tổng hợp kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp và Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã tổng hợp kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực và địa phương quản lý, báo cáo UBND cấp huyện (thông qua Phòng Tư pháp) trước ngày 25 tháng 9 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tại cơ quan, địa phương mình.

3. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, ngoài việc thực hiện theo Quy định này, còn phải thực hiện theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Trí**